

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 19-08-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ X - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 07 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/ QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Mỹ An, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh AG

2. *Bị đơn:* Anh Phan Trường D, sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Láng Giài A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày: Nguyên vào năm 2007, chị với anh Phan Trường D xây dựng hôn nhân với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh D có 02 con chung tên: Phan Trường Thương, sinh ngày 12/11/2008 và Phan Trường Nhân, sinh ngày 03/7/2012. Hiện cả hai cháu đang sống cùng với chị X.

Về tài sản chung, nợ chung : không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh D là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân khoảng gần 01 năm. Nay ra tòa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Trường D, về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, tài sản

chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị X không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Theo bị đơn- anh Phan Trường D trình bày: Anh thống nhất theo trình bày của chị X về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X; Về con chung: không đồng ý giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, anh yêu cầu được nuôi con chung vì vợ anh là người bỏ anh chứ anh không bỏ vợ, con anh, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ X với anh Phan Trường D

Về con chung: Giao con chung là các cháu Phan Trường Thương, sinh ngày 12/11/2008 và Phan Trường Nhân, sinh ngày 03/7/2012 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu, anh D được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Phan Trường D xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn HB cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2017. Vì thế, hôn nhân giữa chị X và anh D là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị X cho rằng trong quá trình chung sống với anh D do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường X xung đột, cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng 01 năm, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy, Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị X và anh D không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường X phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 01 năm. Từ khi sống ly thân đến nay, bản thân chị X và anh D cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh D, đồng thời, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị X. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị X và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ X đối với anh Phan Trường D.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị X và anh D có 02 người con chung tên: Phan Trường Thương, sinh ngày 12/11/2008 và Phan Trường Nhân, sinh ngày 03/7/2012. Chị X có nguyện vọng được nuôi con. Anh D không đồng ý giao con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Do chị X và anh D không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi 02 con chung và tại thời điểm giải quyết cháu Thương, cháu Nhân đủ 07 tuổi trở lên, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của các cháu để xem xét giao các cháu cho một bên nuôi dưỡng.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Thương, cháu Nhân (BL 35-36) thì các cháu có nguyện vọng được sống với chị X. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thương, cháu Nhân hiện đang sống ổn định cùng với chị X, các cháu vẫn phát triển bình thường, anh D cũng không có căn cứ để chứng minh chị X chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thương, cháu Nhân không tốt. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của các cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu Thương, Nhân, nên cần tiếp tục giao cháu Thương, cháu Nhân cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung : Chị X và anh D xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết .

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ X với anh Phan Trường D

2/- Về con chung: Giao con chung là các cháu Phan Trường Thương, sinh ngày 12/11/2008 và Phan Trường Nhân, sinh ngày 03/7/2012 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu, anh D được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005914 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Phan Trường D có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ X vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- THADS huyện HB;
- UBND TT HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

LÊ THỊ NAM

